

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

NGUYỄN THỊ LAN ĐAN*

Quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng là một nội dung quan trọng của dân chủ xã hội chủ nghĩa và là cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thực trạng pháp luật về quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở cả hai phương diện: kiểm soát hoạt động thực thi công vụ và tham gia vào quy trình xây dựng pháp luật nhằm ngăn chặn tình trạng “tham nhũng chính sách”, “tham nhũng thể chế”. Trên cơ sở làm rõ những hạn chế, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật đồng bộ nhằm tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước và phát huy vai trò thực chất của xã hội.

Từ khóa: Quyền tham gia; phòng, chống tham nhũng; hoàn thiện pháp luật; xây dựng pháp luật; tham nhũng chính sách.

The right of citizens to participate in anti-corruption efforts is an important component of socialist democracy and a mechanism for controlling state power. The article analyzes the theoretical foundations, legal basis, and current legal framework governing citizens' participation rights in anti-corruption activities from two perspectives: monitoring the exercise of public duties and participating in the law-making process to prevent “policy corruption” and “institutional corruption.” By identifying existing limitations, the article proposes comprehensive legal improvements to strengthen the control over state power and enhance society's substantive role in anti-corruption efforts.

Keywords: Participation rights; anti-corruption; legal improvement; law-making; policy corruption.

NGÀY NHẬN: 19/12/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/4/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1537>

1. Đặt vấn đề

Tham nhũng là biểu hiện của sự tha hóa quyền lực công, làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xâm hại trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân và cản trở sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

(XHCN) Việt Nam hiện nay, phòng, chống tham nhũng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước mà là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Đặc biệt, phòng, chống tham nhũng không chỉ đặt ra

* ThS, Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh

trong hoạt động thực thi công vụ mà phải được kiểm soát chặt chẽ ngay từ quá trình hoạch định chính sách và xây dựng pháp luật. Thực tiễn cho thấy, các biểu hiện của “tham nhũng chính sách”, “tham nhũng thể chế” đang diễn ra ngày càng tinh vi thông qua việc cài cắm lợi ích nhóm, thiết lập cơ chế “xin - cho”, duy trì khoảng trống pháp luật hoặc hợp pháp hóa lợi ích cục bộ bằng quyền lực nhà nước. Đây là dạng tham nhũng đặc biệt nguy hiểm vì nó làm méo mó chính sách công, suy giảm hiệu lực quản trị quốc gia và bào mòn niềm tin của xã hội đối với pháp luật.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng luôn nhất quán quan điểm đề cao vai trò của Nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước, thể hiện xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XI, XII, XIII của Đảng và đặc biệt được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIV. Trên cơ sở *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã xác lập nền tảng hiến định cho quyền tham gia của người dân thông qua các quyền dân chủ cơ bản.

Hệ thống pháp luật Việt Nam từng bước hình thành cơ sở pháp lý tương đối toàn diện thông qua *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), *Luật Tố cáo* năm 2018, *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2026, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 và *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, pháp luật về quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế liên quan đến tính đồng bộ, hiệu quả thực thi và cơ chế bảo vệ người tham gia đấu tranh chống tham nhũng. Do đó, hoàn thiện cơ chế pháp lý này là một yêu cầu cấp bách vừa mang ý nghĩa lý luận, vừa có giá trị thực tiễn sâu sắc.

2. Cơ sở lý luận về quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng

Tại Điều 3 *Luật Phòng, chống tham*

nhũng năm 2018, quy định, tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. Tham nhũng gây thiệt hại kinh tế, làm suy giảm niềm tin xã hội, ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý nhà nước và cản trở phát triển bền vững. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phòng, chống tham nhũng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội. Công dân giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì vừa là chủ thể của quyền lực nhà nước, vừa là đối tượng trực tiếp chịu tác động từ tham nhũng.

Quyền tham gia của người dân vào phòng, chống tham nhũng là một bộ phận không thể tách rời của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, được pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia ghi nhận. Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 (ICCPR) ghi nhận quyền tham gia quản lý công việc công của công dân; trong khi Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) nhấn mạnh trách nhiệm của các quốc gia trong việc thúc đẩy sự tham gia của xã hội và tăng cường minh bạch nhằm phòng ngừa tham nhũng¹. Để thực hiện quyền này, công dân cần được bảo đảm các quyền cụ thể như tiếp cận thông tin, tự do ngôn luận, khiếu nại, tố cáo và được bảo vệ khi tham gia đấu tranh chống tham nhũng.

Từ góc độ lý luận, quyền tham gia của công dân trong phòng, chống tham nhũng không chỉ là một quyền dân chủ cơ bản mà còn là cơ chế xã hội kiểm soát quyền lực nhà nước. Khi người dân có điều kiện tiếp cận thông tin và giám sát hoạt động công quyền, nguy cơ lạm dụng quyền lực sẽ giảm xuống². Đồng thời, sự tham gia của công dân giúp phát hiện sớm dấu hiệu tham nhũng mà cơ chế kiểm tra nội bộ khó phát hiện, qua đó, góp phần xây dựng văn hóa liêm chính và

nâng cao trách nhiệm công vụ. Thông qua việc tiếp cận thông tin, phản ánh, tố cáo, giám sát và yêu cầu trách nhiệm giải trình, công dân tham gia trực tiếp vào quá trình phát hiện và ngăn ngừa sự lạm dụng quyền lực công. Quyền này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Thực tiễn cho thấy, nhiều vụ án tham nhũng lớn được phát hiện từ phản ánh của người dân, báo chí và hoạt động giám sát xã hội như vụ án Việt Á, vụ án “chuyến bay giải cứu” hay các sai phạm trong quản lý đất đai và đầu tư công tại nhiều địa phương³.

Quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng có tính đặc thù rất cao do đối tượng hướng đến là hoạt động thực thi quyền lực công. Quyền này mang ba đặc trưng cơ bản:

Một là, tính “phòng ngừa quyền lực” từ sớm. Quyền này không chỉ hướng tới phát hiện sai phạm đã xảy ra mà còn kiểm soát nguy cơ lạm dụng quyền lực ngay từ khâu thiết kế “luật chơi” của xã hội (giai đoạn hoạch định chính sách).

Hai là, tính liên kết hệ thống với các quyền công dân khác. Quyền tham gia không thể vận hành độc lập mà gắn kết hữu cơ với quyền tiếp cận thông tin, tự do ngôn luận, khiếu nại và tố cáo. Nếu thiếu thông tin minh bạch hoặc thiếu cơ chế bảo vệ an toàn, quyền tham gia sẽ ngay lập tức bị vô hiệu hóa.

Ba là, tính xã hội và tính chuyên môn cao. Hoạt động quản lý công vụ và kỹ thuật lập pháp luôn chứa đựng những quy trình kinh tế - xã hội phức tạp. Vì vậy, bảo đảm quyền tham gia chính là phương thức hữu hiệu để huy động cả ý chí lẫn tri thức, chất xám của toàn xã hội vào công cuộc kiểm soát quyền lực.

3. Thực trạng pháp luật về quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam

Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật

Việt Nam đã từng bước mở rộng không gian pháp lý để người dân tham gia vào tất cả các giai đoạn của công tác phòng, chống tham nhũng, từ phòng ngừa, phát hiện đến xử lý.

Ở phương diện phòng ngừa. Điều 28 *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận quyền thảo luận và kiến nghị của công dân. *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cụ thể hóa các biện pháp công khai hoạt động công vụ, kiểm soát tài sản, thu nhập và trách nhiệm giải trình. Đồng thời, các văn bản pháp luật chuyên ngành như *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2026, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022, *Luật Đất đai* năm 2024, *Luật Ngân sách nhà nước* năm 2015 và *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 đều tăng cường cơ chế lấy ý kiến Nhân dân, nâng cao tính minh bạch ở các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

Ở phương diện phát hiện và xử lý. *Luật Tố cáo* năm 2018 quy định tương đối đầy đủ về quyền của người tố cáo và trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước. *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm tham nhũng. Quy trình tiếp công dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị ngày càng được chú trọng.

Trong thực tiễn xã hội. Sự tham gia của người dân, báo chí và các tổ chức xã hội đã đóng vai trò quyết định trong việc phát hiện bất cập chính sách và các đại án tham nhũng lớn. Nhiều vụ án phức tạp như vụ Việt Á, vụ “chuyến bay giải cứu” hay các sai phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên, thực tiễn bên cạnh kết quả đạt được, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn bộc lộ những khoảng trống và rào cản lớn làm hạn chế quyền tham gia thực chất của người dân:

Một là, hệ thống quy định còn phân tán, thiếu đồng bộ. Các quy định về quyền tham gia còn nằm rải rác ở nhiều luật khác nhau (*Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố*

cáo, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...), thiếu một cơ chế kết nối đồng bộ và nhất quán, gây khó khăn cho việc áp dụng và tổ chức thực hiện. Pháp luật hiện nay chưa xác lập rõ cơ chế nhận diện và kiểm soát tham nhũng chính sách với tư cách là một dạng tham nhũng đặc thù.

Hai là, cơ chế công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn mang tính hình thức. Việc lấy ý kiến hoặc phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách nhiều khi còn bị động, thời hạn công khai ngắn, thiếu minh bạch. Nhiều quy định mới dừng ở yêu cầu “lấy ý kiến” mang tính thủ tục mà chưa thiết lập nghĩa vụ pháp lý bắt buộc cơ quan soạn thảo phải giải trình rõ ràng việc tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân, chuyên gia. Một số cơ quan vẫn né tránh, chưa chủ động công khai thông tin trong các lĩnh vực nhạy cảm, như: đất đai, đầu tư công, đấu giá tài sản.

Ba là, cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin thiếu hiệu quả. Tình trạng chậm xử lý, chậm phản hồi hoặc đùn đẩy trách nhiệm vẫn diễn ra phổ biến. Người dân phản ánh nhiều lần nhưng không được giải quyết kịp thời, đồng thời khó tiếp cận thông tin hậu kiểm như quá trình xử lý vụ án, thu hồi tài sản tham nhũng hay việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán.

Bốn là, bất cập trong cơ chế bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng. Đây là nguyên nhân cốt lõi khiến người dân còn e ngại, né tránh phản ánh. Trách nhiệm bảo vệ hiện nay phân tán giữa nhiều cơ quan, thiếu một đầu mối chuyên trách, phối hợp liên cơ quan (công an, thanh tra, viện kiểm sát...) chưa rõ ràng. Đặc biệt, pháp luật hoàn toàn chưa có cơ chế bảo vệ đối với những người phát hiện, phản biện các dấu hiệu lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật, cũng như chưa chú trọng đúng mức đến bảo vệ dữ liệu cá nhân

và bảo vệ an toàn thông tin trên không gian mạng trong kỷ nguyên số.

4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng

Hoàn thiện pháp luật về quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng cần được đặt trong tổng thể yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và xây dựng nền quản trị quốc gia liêm chính, minh bạch, kiểm soát quyền lực công.

Thứ nhất, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Cần tiến hành rà soát tổng thể để loại bỏ các quy định chồng chéo, phân tán liên quan đến quyền tham gia của người dân trong các văn bản pháp luật hiện hành. Xây dựng cơ chế pháp lý thống nhất để xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện quyền của người dân. Bổ sung các quy định pháp lý đặc thù nhằm nhận diện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các biểu hiện “tham nhũng chính sách”, “tham nhũng thể chế” ngay từ khâu soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ hai, mở rộng cơ chế công khai và luật hóa trách nhiệm giải trình thực chất.

Pháp luật cần quy định danh mục thông tin bắt buộc phải công khai chi tiết và chủ động trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao: đầu tư công, quản lý đất đai, đấu thầu, tài sản công và ngân sách nhà nước. Luật hóa nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc phản hồi các phản ánh, kiến nghị của công dân trong một thời hạn nghiêm ngặt, cụ thể nhằm chấm dứt tình trạng né tránh, chậm trễ. Thiết lập cơ chế bắt buộc giải trình độc lập đối với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến phản biện của người dân và đối tượng chịu sự tác động của chính sách.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ số xây dựng nền tảng tiếp nhận và cơ sở dữ liệu mở.

Xây dựng một nền tảng số thống nhất ở quy mô quốc gia để tiếp nhận, xử lý và công khai minh bạch toàn bộ quá trình, kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo của người dân. Tăng cường kết nối, liên thông dữ liệu điện tử giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra và tư pháp nhằm nâng cao tốc độ và hiệu quả xử lý thông tin phản ánh. Đẩy mạnh xây dựng các kho dữ liệu mở quốc gia về quy hoạch, đấu thầu, ngân sách, tài sản công để người dân dễ dàng tiếp cận khai thác thông tin, thực hiện quyền giám sát xã hội một cách thuận tiện. Đây là bước đi tất yếu phục vụ quản trị quốc gia hiện đại và chính phủ số.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế bảo vệ toàn diện người tham gia đấu tranh chống tham nhũng.

Mở rộng phạm vi và đối tượng bảo vệ, bao gồm không chỉ người tố cáo hành vi tham nhũng cụ thể mà cả người cung cấp thông tin phản ánh, người tham gia phản biện chính sách, đấu tranh chống lợi ích nhóm. Bổ sung các biện pháp bảo vệ mang tính toàn diện và thực chất: bảo vệ tuyệt đối danh tính, bảo vệ vị trí việc làm, bảo vệ bí mật đời tư. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số, cần thiết lập cơ chế pháp lý nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ an toàn thông tin và an ninh mạng cho người tố cáo trên môi trường điện tử. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự đối với các hành vi trả thù, trù dập hoặc cố ý tiết lộ thông tin người tố cáo.

Thứ năm, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội và cơ quan báo chí.

Hoàn thiện cơ chế pháp lý về giám sát và phản biện xã hội theo hướng nâng cao hiệu lực thực chất của các kiến nghị sau phản biện. Thiết lập cơ chế tài chính và tổ chức linh hoạt để huy động sự tham gia sâu của các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng tri thức vào việc đánh giá tác động độc lập của các chính sách

để nảy sinh cơ chế “xin - cho”. Tạo hành lang pháp lý thông thoáng và an toàn để báo chí thực hiện tốt chức năng giám sát xã hội, phát hiện tiêu cực, đồng thời bảo đảm các cơ quan báo chí hoạt động tuân thủ nghiêm túc pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

5. Kết luận

Quyền tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng không đơn thuần là một quyền chính trị - dân chủ cơ bản mà còn là công cụ, cơ chế kiểm soát quyền lực xã hội tối ưu đối với hoạt động của bộ máy nhà nước, giúp ngăn chặn từ gốc các nguy cơ tham nhũng và lạm dụng quyền lực công. Thời gian qua, không gian pháp lý cho quyền này đã được mở rộng đáng kể, song những bất cập về tính phân tán, tính hình thức trong thực thi và sự thiếu vắng một cơ chế bảo vệ an toàn, toàn diện vẫn đang là những lực cản lớn.

Hiệu quả của công cuộc phòng, chống tham nhũng không chỉ dựa vào năng lực tự kiểm tra, xử lý của các cơ quan chuyên trách mà phụ thuộc rất lớn vào khả năng khơi thông và bảo đảm sự tham gia thực chất, an toàn của toàn xã hội. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật theo hướng bảo đảm quyền tham gia thực chất của người dân là chìa khóa then chốt để xây dựng một nền quản trị quốc gia minh bạch, liêm chính, nâng cao hiệu lực thể chế và củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân vào Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam □

Chú thích:

1. United Nations (1966). *International Covenant on Civil and Political Rights* (New York: United Nations, 1966), art. 25; United Nations, *United Nations Convention against Corruption* (New York: United Nations, 2004), art. 13.

2. Trần Ngọc Đường (2021). *Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 5, tr. 12 - 18.

3. *Transparency International Corruption Perceptions Index 2024*. <https://www.transparency.org/en/cpi/2024>.